

Đng đng bên m anh và khóc lóc: Anh không ở trong m này. Anh không chết đâu em.

*Qua Ghi Chép của M t Tình Báo M
Không chê ng i đáng khen
Không khen ng i đáng chê*



Tôi ng Lê Văn Hng

James E Parker Jr., tác gi cu n sách “Last Man Out – A Personal Account of the Vietnam War”, là m t gi i ch c tình báo c a CIA r i kh i Vi t Nam cu i cùng vào ngày 1 tháng 5 (1975) sau m i i năm ph c v , giai đo n đ u v i vai trò m t quân nhân, và giai đo n sau trong ngành tình báo Hoa K . Trong cu c chi n tranh Vi t Nam, tác gi t h hào là “I was among the first men in and I was the last man out” và cu n sách trên đ c Đô Đ c Elmo Zumwalt, v T L nh H i Quân Hoa K tr tu i nh t trong l ch s hi n đ i, đánh giá là “s ng đ ng và thuy t ph c... M t b sung quan tr ng cho n n văn h c k nguyên Vi t Nam.” Đ c bi t thêm, Đô Đ c Elmo Zumwalt trong th i k cu c chi n Vi t Nam leo thang là ch huy tr ng Chi n D ch SEALORDS (Southeast Asia Lake Ocean River and Delta Strategy) phát xu t t C n C n Năm C n (Cà Mau). Và qua th i “Vi t Nam hóa Chi n tranh,” ông đ xu t và thi hành k ho ch ACTO (Accelerate Turnover to the Vietnam) nh m chuy n giao và trang b quân c h i quân nhanh chóng cho Vi t Nam (Theo “T i Đ i n Chi n Tranh Vi t Nam” c a Nguy n K Phong).

Đ c bi t trong “Last Man Out” r i rác trong nhi u ch ng, tác gi đ c p, qua ghi chép và nh n xét, đ n nhi u nhân v t quân s tên tu i mà ông có nhi u c h i và th i gian làm vi c chung, nh Nguy n Khoa Nam, Lê Văn Hng, Tr n Văn Hai, H Ng c C n. Tác gi mô t t ng Nguy n Khoa Nam đi m đ m, làm vi c m n cán, chu toàn tr ng trách t ng ch huy... T ng Tr n Văn Hai thâm tr m, khép kín, hút thu c nhi u, và có v ít nhi u đ nh ki n v i các c v n, gi i ch c M . Nh ng v t ng này có tài quân s , đã cho tác gi bi t tr c vào ngày 22 tháng 4 là Sài Gòn đã b C ng S n bao vây r i s “m t trong 7 ngày” sau đó, căn c theo s th m đ nh và c đoán tình hình quân s và nh ng bi n chuy n chính tr r t x u cho mi n Nam vào lúc b y gi . T ng Hai nghiêm m t, nâng cao ly c phê đ c đ t trong chi c bình gi m, m i tác gi c ng ly đ c u nguy n cho nh ng chi n sĩ đã hy sinh và chúc lành cho nhau ... Tác gi dành cho Đ i Tá H Ng c C n (trong sách in là Canh, có l tác gi quên cách vi t ch C n) s c m m n n ng h u. Tr c khi làm t nh tr ng Ch ng Thi n, Đ i Tá C n đã n i ti ng v i nh ng chi n công, nh t là nh ng tr n đánh gi i v y cho An L c, và m t ph n bên m t b

thờng, dù đã giở phởu chớnh hình vờn còn đợi lờ i vớ t sớ o dài đợc theo hàm. Tác giớ nhớ n xét đợi Tá Cờn là “lính cớ a lính, can trờờng và thanh liêm” (he was a soldier’s soldier, brave and incorruptible).



Tờng Lê Văn H

Riêng Tờng Lê Văn H, tác giớ James E. Parker, Jr. ghi lờ i nhiớ u chi tiớ t hờn.

Trong suớ t thờ i gian vớ làm viớ c tớ i vùng chầu thờ Cờu Long (Vùng 4), chớ yớ u tớ i Cờn Thờ và các tớ nh lân cờn, tác giớ do vai trò “case officer” trong ngành CIA nên luôn có đợp gờp Tờng H. Ngày đợu tiên điờn kiờn ông Tờng Tờ Lờnh Sớ Đờn 21 Bớ Binh, tác giớ “hớ i lờ y làm lờ ” vớ cách đánh giớ c và điớ u quân cớ a Tờng Hờng là “thờ nhiớ u hờn công” khi đời bên trao đợi và thờ o luớ n, vớ kớ hoớ ch quân sớ trong vùng. “Tớ i sao lờ i đánh mớ t trờn chiớ n đờng thua?” tác giớ thờ c mớ c thì tớ ng Hờng cớ i và hớ i lờ i: “Tôi còn có nhớ ng lờ a chớ n gì nờ a đờu?” rờ i chớ m rấi nói tiớ p – “Đờy là đợ t nớ c cớ a tôi.”

Sau nhiớ u tháng liên tớ c làm viớ c đợ lờ p mớ ng lờ i tình báo tớ i vùng chầu thờ, tác giớ ghi nhớ n tớ ng Hờng dành rớ t nhiớ u thờ i giớ cho viớ c trờn mớ c: Sáng sớ m thờ ng đắp trớ c thắng đi thờ sát và trao đợi vớ i các đờn vớ trờ ng đờ a phớ ng. Trờ vớ hớ p tớ ng kớ t tớ i Bớ Chờ Huy Sớ Đờn và thờ nh thờ ng hớ p khớ n vớ đờm. Càng vớ sau tác giớ mớ i hớ u ra thêm tớ ng quan (outlook) cớ a mớ t ông tớ ng Viớ t Nam trong cuớ c chiớ n giớ a nhớ ng ngớ i Viớ t Nam ngay trên quờ hớ ng cớ a mình. Tờng Hờng tin rờ ng sớ chiớ n đợu thờ c sớ cho vùng chầu thờ đờng điờn tiớ n tớ nhớ ng nớ i khác, có thờ trong các cuớ c hớ p hành ở Sài Gòn. Vớ lờ i, là mớ t ngớ i theo đờ o Phớ t, ông tin vào đờ nh mớ nh, nhớ ng gì xớ y ra vớ i nhớ ng hớ u quớ gì đờm đờn đợu là sớ an bài, xớ p đợ t trong vớ n vớ t cớ.

Tuy nhiên, tháng 2 năm 1975, theo đời hớ i cớ a cớ p trên tớ Cờn Thờ và Sài Gòn, Tờng Hờng đắ phát lờ nh tớ n công mớ t lờ c lờ ng quân sớ trờ ng yớ u cớ a Cờng Sớ n tớ i mớ n đờng cớ a tớ nh Chớ ng Thiớ n, nớ m trong mớ t mớ t khu lờu đợi thuớ c rờ ng U Minh – Theo tác giớ, đờy là chiớ n đợ ch đờ ng binh lờ n nhớ t và khớ cớ c nhớ t cớ a Tờng Hờng vớ i nhớ ng điớ u kiờn khó khắ n và phớ ng tiớ n hớ n hớ p. Chớ còn cách tớ n công đợ ch theo lờ i “liớ u cớ m mà gờp mớ m” thờ u hớ t đợ thờ : Phi vớ không quân hớ n chớ nên không vớ n chuyớ n kớ p thờ i các quân cớ, khớ giớ i nớ ng, điớ u đờ ng nhanh các đờn vớ chiớ n đợu tớ n kớch thờ n tớ c. Quân đợi Hoa Kớ tuy đợ lờ i nhiớ u súng đợi bác nhớ ng thờ u đờn, còn nhiớ u mìn claymore nhớ ng không có đợ bớ phớ n khớ i đờ ng (activators), còn nhiớ u lờ i đờn đợ c, nhớ ng ngời nớ đắ tớ t! Tuy vớ y nhớ sớ chớ huy tài giớ i, sớ can trờờng và thờ n chiớ n cớ a quân lờ c Viớ t Nam Cờng Hờa, lờ c lờ ng cớ ng sớ n Bớ c Viớ t đắ bớ đợ y lờ i sâu vào rờ ng U-Minh khi kớ t thúc chiớ n đợ ch. Trờn đánh lờ n nhớ vớ y hớ n nhiên chiớ n trờ ng tàn cuớ c phớ i tang tóc, sớ chớ t chớ c và thờ ng tớ t cớ đời bên phớ i nhiớ u. Tác giớ ngớ m ngừi ghi chép tâm trờ ng Tờng Hờng trong hoàn cớ nh tàn cuớ c chiớ n đớ: General Hờng was not sure if he had, in fact, secured the net advantage. He had used much of his limited resources.

For what? ... He suffered extensive casualties. Tác giả Hùng không biết chắc là trong thời kỳ mình có thời kỳ lịch sử hay không. Ông ta gần như đã xói mòn những gì còn có trong tay. Đợi cho gì đây? Ông đã chịu đựng bao đau tại đây.

Trong con người võ sĩ Hùng còn có một văn nhân. Tác giả đã sống với Tác giả Hùng những buổi chiều đầu mùa thu: Hối thăm chuyến gia đình, bàn chuyện nước Mỹ, chuyện thời sự, thời cuộc vẫn chờ đợi. Khiến thời kỳ ông thời kỳ yên bình, nhàn nhã và tác phẩm văn chương Mỹ ông đã chấp nhận tác giả còn chờ đợi dù rằng là “mặt sách” để không đợi hai ba cuốn sách mới tuôn. Còn Tác giả Hùng đã chấp nhận lịch sử Việt Nam và Chiến tranh Đông Dương. Ông ăn nói cân nhắc, tế nhị, luôn tế nhị, ngay cả những khi tranh luận các vấn đề quan trọng. Tác giả Hùng có đức tính nghiêm túc tin cậy và quanh quẩn ông như toát ra vẻ thanh thản, trầm tĩnh. Tánh tình khêu gợi, rất dễ gây được cảm tình của mọi người và ông thời kỳ đã thu phục “con tim” của một đội viên Mỹ, tạo thành tình bạn thân thiết giữa hai người.

Và tác giả đã dành riêng phần cuối (Epilogue) để kể lại cái chết bí ẩn, thời kỳ cảm của thời kỳ Lê Văn Hùng. Đây đây là phần dịch của Lữ B.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, đúng lúc 7 giờ tối, Tác giả Hùng, Cựu Tiểu Lữ Nhảy Đoàn 21 Bộ Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và cũng là người bạn của tôi, đã nhận gọi về ông đến văn phòng làm việc tại Căn Thủ. Tác giả Hùng cho biết là có một người dân đưa phóng viên đến thời kỳ ông đến chờ đợi và ở lại với người Việt Cộng đang tiến quân vô thành phố. Họ nói bạn Cộng Sản sẽ pháo kích nát Căn Thủ thành để ông ghé thăm và gây thời kỳ vọng cho nhiều dân lành. Tác giả Hùng nói với phóng viên ông hiểu rõ chuyện đó và đồng ý sẽ không đến thành phố Căn Thủ biến thành một bãi chiến trường tuy vậy. Ông cũng cho biết không thể hoán chuyển rút lui cùng một số thu thập vào một một khu xa xôi vùng châu thổ đã hơn trăm năm, nơi sẽ sống khó khăn hơn. Đợi hàng giờ không phải là một giờ pháp luật của chúng.

Tác giả Hùng cũng không hề nghĩ tới việc di tản và thời cuộc với một quan chức Việt Cộng trách nhiệm trong vùng, Thời kỳ Tá Hoàng Văn Thạch, để bàn giao vùng Châu thổ Nam Bộ cho Cộng Sản. Ông không biết nước để thoát thân. Ông có một trách nhiệm với những quân nhân đã dành mạng sống của họ để lại với trí thức thời kỳ. Ông đã để lại một một địa chỉ vĩnh viễn. Ông phải tuân thủ quy tắc sinh mạng của mình.

Về của Tác giả Hùng bắt khóc và năn nỉ ông hãy suy tính lại. “Tôi sao mình không thể bước ra ngoài quốc gia những người khác?,” bà hỏi chàng.

Tác giả Hùng lập lại lần nữa với phóng viên trách nhiệm riêng để với xói mòn và binh lính. Ông ôn tồn và chậm rãi nói tiếp: “Mình đồng ý anh bỏ một lòng kiên nhẫn. Giờ đây cần đánh tiếp cũng chỉ đem lại rủi ro và một mất không những cho gia đình và bà con mình, mà còn cho binh lính và dân lành nữa. Và anh không muốn thấy một thời kỳ Cộng Sản nào hết.”

Rồi Tác giả Hùng đồng ý, ôm vào lòng, và rút nước mắt. Sau cùng, ông nói cùng với: “Lên đi mình, tôi mời Má và đến các con vô đây gặp anh.”

Khi người Má và các con bước vô văn phòng làm việc của ông rồi, Tác giả Hùng nói lại chia tay và cúi xuống hôn nhẹ đầu con.

Bên ngoài văn phòng, nhiều sĩ quan và binh lính thu c c p l n t kéo t i, đ ng s p hàng ngoài sân, ch đ i l nh.

Tàng Lê Văn Hạng tuyên b v c chi n đ u đã ch m đ t. Ông nói, n c đã m t là do lãnh đ o kém t i Sài Gòn, và xin thu c c p tha th l i cho ông, n u nh cá nhân ông đã có nh ng l i l m nào đó. B u không khí xung quanh n ng n . “Tôi xin ch p nh n cái ch t. Vĩnh bi t các anh em,” Tàng Lê Văn Hạng đ t câu.

Tàng Lê Văn Hạng đ a tay lên chào và đ a tay b t t ng ng i m t. Ông yêu c u m i ng i ra v . M t vài quân nhân v n đ ng t i ch không ch u lui b c, nên tàng Lê Văn Hạng bu c lòng ph i b c t i đ y và gi c h v . R i ông b o v đ ng có nài n thêm đ u gì n a và ch m t mình b c vô văn phòng làm vi c.

Ch trong kho nh kh c sau đó vang lên m t ti ng súng n . Tàng Lê Văn Hạng đã t sát b ng súng. (H t trích)

Sau ph n L i B t, và x p cu i trang sách “Last Man Out” James E. Parker Jr. đã ch n bài th c a m t chi n binh M n danh (Làm t i Cao Nguyên Trung Ph n Vi t Nam, kho ng năm 1969). T và ý bài th hoa m , lãng m n và ph ng ph t siêu thoát, nh ng đ t b ng m t câu th đ y hào khí tang b ng h th nh khí ti t c a nh ng chi n sĩ, hi p khách Đông Ph ng:

*Do not stand by my grave and weep:
I am not there. I do not sleep...
I am a thousand winds that blow
I am the diamond's glint on snow
I am the sunlight on ripened grain
I am the gentle autumn's rain
When you awake in the morning's hush
I am the swift uplifting rush
Of quiet birds in circle flight
Do not stand by my grave and cry:
I am not there. I did not die.*

T m d ch nghĩa:

*Đ ng đ ng bên m anh và nh l :
Anh không trong m này. Anh không ng đâu em.
Anh là ngàn ng n gió th i kh p ph ng tr i
Anh là kim c ng l p lánh trên tuyết t l nh
Anh là ánh n ng nhu m vàng h t lúa chín
Anh là g t m a c a tr i thu êm
Khi em th c g c lúc ban mai thỉnh l ng
Anh là c xua đàn chim v t bay cao
Nh ng cánh chim l ng l n nh ng đ ng vòng
Đ ng đ ng bên m anh và khóc lóc:
Anh không trong m này. Anh không ch t đâu em.*

Bài thơ không tên và tác giả tên danh trên, tác giả James E. Parker Jr. xấp xỉ ngay sau phần mô tả cái chết của Tội nhân Heng để xem nhữ vòng hoa tang cho một ông tội nhân cách hào hoa. Bởi vì trong đời thơ và trong quân ngũ, tội nhân Heng vốn không giấu được ngay cả dãi lẹp quần phết nhúng nét nho nhã và dáng hào hoa của một người đàn ông. Nhắm mắt nhắm mắt, Tội nhân Lê Văn Heng “có tội nhân quan văn hẳn là võ tướng,” chôn qua ông quan văn này phải khoác chiến y, áo giáp để nằm trong thoi chiến và trên chiến trường mà thôi! Tội nhân Heng cũng có tiếng là “người chu chu,” nhất là thoi còn trai trẻ, sĩ quan còn mang lon cấp úy, cấp tá, nhắm mắt phen “quy tử bôn” sau chiến trường để về quê hương nghỉ ngơi. Ôi, đó là những năm anh còn trẻ của một người trai thoi lý loàn sống nay chôn mai. Thiệt nghĩ không ai quá khắt khe đời với ông tội nhân.

Nhưng rồi ông tội nhân không mấy năm sau đó cũng có chiến hỡi, gặp thoi thoi để trở nên chí trai và làm đẹp non sông: Khí tiết Lê Văn Heng đã thăng hoa giữa chiến trường Bình Long và hoa anh hùng Lê Văn Heng đã nằm đẹp thoi phòng tuyến An Lộc. Và rồi hỡi hỡi theo về quê nhà, phút cuối Lê Tội nhân Quân đã chôn cái chết bi hùng để trở thành bất tử trong lịch sử và quân sử Việt Nam.

Với dòng ý vinh danh và tội nhân niếm tội nhân Lê Văn Heng, nội trang cuối của tác phẩm “Last Man Out,” tác giả James E Parker, Jr. chính vì vậy đã xấp bài thơ không tên, không tên tác giả với câu thơ chôn mọt:

I am not there. I did not die.

Và sau chót, một câu lẹp ngôn để xem nhữ quân huân của danh tướng Douglas MacArthur: “Duty, Honor, Country.”

Do not stand at my grave and weep is a poem written in 1932 by Mary Elizabeth Frye

*Do not stand at my grave and weep,
I am not there; I do not sleep.
I am a thousand winds that blow,
I am the diamond glints on snow,
I am the sun on ripened grain,
I am the gentle autumn rain.
When you awaken in the morning's hush
I am the swift uplifting rush
Of quiet birds in circling flight.
I am the soft starlight at night.
Do not stand at my grave and cry,
I am not there; I did not die.*

